TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tôn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh**
2. Ông **Danh Út Nhỏ**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao*** *tham gia phiên tòa*: Ông **Phan Hoài Vinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 với bị cáo:

Từ Thanh T (tên gọi khác là B) - sinh ngày 02/10/1977.

Nơi sinh: G - Kiên Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nơi tạm trú: tổ D, ấp B, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: ; trình độ văn hoá (học vấn); 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1942 (đã chết); Họ và tên Mẹ: Từ Thị T1, sinh năm: 1947; Họ và tên vợ: Phan Kim X, sinh năm: 1988; Bị cáo có 05 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983. Bị cáo là người con thứ năm trong gia đình; Bị cáo có 02 người con ruột, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có nhân thân xấu, ngày 05/01/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 05/2017/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Từ Thanh T bị bắt tạm giam ngày 05/12/2023 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 26 ngày 05/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 06/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lĩnh đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Công ty T4

Đại diện theo ủy quyền: Lê Quang H – sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: số D L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH T5

Đại diện theo ủy quyền: Phạm Phi T2 – sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Phan Kim X – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

1. Võ Hoàng P – sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/3/2022 Từ Thanh T từ nhà của bị cáo ở huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố đến Rạch G, tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích tìm kiếm việc làm. Khi đến Ngã ba L, xã Đ, huyện G bị cáo xuống xe để tìm người quen nhưng không gặp, khi đi bộ trên đường bị cáo nhặt được một giấy chứng minh nhân dân của anh Võ Hoàng P, sinh năm: 1978, trú tại khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khi nhặt được chứng minh nhân dân của anh P, Từ Thanh T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách lấy ảnh của anh P ra, rồi bị cáo gắn ảnh của bị cáo vào chứng minh nhân dân của anh P. Sau đó, bị cáo đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 chi nhánh G thuộc khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang để mua xe trả góp thông qua Công ty T6 (H). Bị cáo ký hợp đồng mua bán xe số 4201552758, ngày 26/3/2022 do nhân viên của Công ty T6 tên Trần Quốc Đ1 (nay đã thôi việc) ký kết với bị cáo. Bị cáo mua xe mô tô nhãn hiệu Wave An Pha, trị giá 21.200.000đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng), thời hạn góp 12 tháng, trả trước cho cửa hàng X1 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền còn lại vay của Công ty T6 là 19.673.000đ (Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn đồng), tiền bảo hiểm là 1.473.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Thời gian thực hiện trả góp tháng đầu tiên vào ngày 26/4/2022, theo hợp đồng mỗi tháng tiền gốc là 1.639.417đ (Một triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm mười bảy đồng), lãi 440.583đ (Bốn trăm mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng), tổng cộng là 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Sau khi hoàn tất hợp đồng, phía cửa hàng X1 giao xe cho bị cáo T, bị cáo có trách nhiệm thanh toán góp tiền hàng tháng theo hợp đồng cho Công ty T6. Sau khi nhận xe, bị cáo đã bán lại cho nhân viên cửa hàng X1 (chưa xác định con người cụ thể) với

giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và đã tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 28/6/2022 thấy bị cáo T không thanh toán tiền góp hàng tháng theo hợp đồng, Công ty T6 xuống nhà anh Võ Hoàng P để thu tiền thì xác định anh P không phải là người trực tiếp ký kết hợp đồng với Công ty T6. Đến ngày 03/10/2022 Công ty T6 gửi đơn tố cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Từ Thanh T3 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty T6 là 22.719.436đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười chín ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng). Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, riêng chứng minh nhân dân của anh P bị cáo đã ném bỏ vào sọt rác tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Từ Thanh T các vật chứng gồm: Một điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng; một thẻ căn cước công dân tên Từ Thanh T; một thẻ ATM tên Phan Kim X và tiền VNĐ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Hiện Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã trả lại cho bị cáo Từ Thanh T các vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSND-GQ, ngày 26/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Từ Thanh T3 về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Từ Thanh T từ 12 tháng tù, nhưng cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh giám sát trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Công ty T6 anh Lê Quang H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 22.719.436đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười chín ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng). Bị cáo Từ Thanh T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên và đã khắc phục xong. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận trên giữa bị cáo và đại diện bị hại. Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 chi nhánh G không có yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: bị cáo Từ Thanh T thực hiện hành vi lừa đảo tại khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của

Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Phi T2 và người làm chứng Võ Hoàng P có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Từ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Từ Thanh T đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 22.719.436đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười chín ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng) của Công ty T6.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSND-GQ, ngày 26/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Vào ngày 26/3/2022 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 chi nhánh G thuộc khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích tham lam, tư lợi cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, chiếm đoạt của bị hại với số tiền là 22.719.436đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười chín ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Từ Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Từ Thanh T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát, người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo Từ Thanh T một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo hiện đang bị bệnh, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có hai tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện bị hại Công ty T6 anh Lê Quang H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 22.719.436đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười chín ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng). Bị cáo Từ Thanh T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên và đã khắc phục xong. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] **Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Từ Thanh T bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố**: Bị cáo Từ Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, b khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Từ Thanh T: 12 (mười hai) tháng tù nhưng được hướng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Miễn xét

- Về biện pháp tư pháp: Miễn xét

*** Về án phí hình sự sơ thẩm**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Từ Thanh T bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

Tòa tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đặt hợp lệ./.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Tôn